

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 04 – 5 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trương Cao Khoa Th, sinh năm 1991 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 5, phường 7, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Kh (đã chết) và bà Cao Thị Hà L (đã chết); bị cáo có chồng tên Huỳnh Thanh Q (đã ly hôn); con có 01 người (nam); tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 21/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà M xét xử về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 01/01/2021 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Đinh Thị Như Y, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp Tân Tr, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/12/2020, Ngô Trường G điều khiển xe Wave alpha biển kiểm soát 69B1-171.65 chở Trương Cao Khoa Th từ thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau đến nhà của Đinh Thị Như Y ở ấp Tân Tr, xã Tân Dt, huyện Đầm D,

tỉnh Cà M để bán máy bơm hơi nước. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, G điều khiển xe đến nhà của Như Y. Lúc này, G đem máy bơm hơi nước vào nhà và lắp ráp. Sau khi lắp ráp xong, G mở máy bơm hơi nước và kêu Như Y ra ngoài xem nước thì Như Y và Th cùng đi ra bên ngoài xem. Lúc này, G nảy sinh trộm cắp và đi đến tủ nhôm tìm tài sản. G lấy túi xách mở ra xem thì phát hiện bên trong có vàng, G lấy 01 chiếc kiềng, 01 chiếc lắc, 04 chiếc nhẫn, 01 sợi dây chuyền đều là vàng 18K và bỏ vào túi quần. G đi đến chỗ Th đang đứng ngoài hành lang, lấy số vàng trộm được đưa cho Th, Th biết số vàng G đưa do trộm mà có và Th đồng ý lấy số vàng trên bỏ vào túi áo khoác cất giữ, đồng thời đi ra lộ xe đợi G. Như Y phát hiện cửa tủ nhôm bị hở nên nghi ngờ và điện thoại cho gia đình. G bỏ chạy đến vị trí của Th và lên xe để tẩu thoát. Như Y chạy bộ theo ra lộ xe truy hô và đập xe của G bị ngã. G đỡ xe lên và chờ Th được một đoạn thì thấy nhiều người ở lộ xe, nên G kêu Th ném bỏ số vàng trộm được. Th ném bỏ số vàng và G điều khiển xe tẩu thoát được về thành phố Cà M.

Bản Kết luận định giá tài sản số 35/KL-ĐGTS ngày 28.12.2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm D kết luận giá trị tài sản của Đinh Thị Như Y như sau:

- 01 chiếc kiềng và mặt kiềng vàng 18K trọng lượng 2,8 chỉ thành tiền là 9.828.000 đồng; tiền công là 125.000 đồng.

- 01 chiếc lắc vàng 18K trọng lượng 2,3 chỉ thành tiền là 8.073.000 đồng; tiền công là 100.000 đồng.

- 02 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ thành tiền là 3.861.000 đồng; tiền công là 100.000 đồng.

- 02 chiếc nhẫn vàng 18K (nhẫn cưới) trọng lượng 0,8 chỉ thành tiền là 2.808.000 đồng.

- Dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K trọng lượng 0,7 chỉ thành tiền là 2.457.000 đồng; tiền công là 75.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản giám định là 27.427.000 đồng.

Chị Đinh Thị Như Y yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 27.427.000 đồng về trách nhiệm hình sự yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 18/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D truy tố Trương Cao Khoa Th về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội và trình bày ý kiến tranh luận, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 18.12.2020, Ngô Trường G lén lúc lấy trộm 7,7 chỉ vàng 18K của Đinh Thị Như Y gồm kiềng, lắc, nhẫn, dây chuyền với giá trị tài sản là 27.427.000 đồng và đưa cho Trương Cao Khoa Th cất giữ. Th biết G trộm mà có và đồng ý lấy số vàng trộm được bỏ vào túi áo cất giữ. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên việc truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Chứa

chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thi mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Như Y số tiền 27.427.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng và 01 cái áo khoác và 01 chiếc dép quay kẹp màu đen của bị cáo Trương Cao Khoa Th. Các vật chứng còn lại gồm 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Wave alpha, biển kiểm soát 69B1-171.65, 02 yếm xe, 02 bửng xe, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 02 chiếc dép quai kẹp màu đen và 01 nón kết màu tím của Ngô Trường G tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D quản lý chờ xử lý trong vụ án Ngô Trường G.

Bị cáo Khoa Th thừa nhận hành vi phạm tội, xin hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 18.12.2020, Ngô Trường G lén lúc lấy trộm 7,7 chỉ vàng 18K của chị Đình Thị Như Y gồm kiềng, lắc, nhẫn, dây chuyền với tổng giá trị tài sản là 27.427.000 đồng và đưa cho bị cáo Th cất giữ. Bị cáo Th biết số vàng do G trộm mà có và đồng ý lấy số vàng G trộm được bỏ vào túi áo cất giữ.

Hành vi của bị cáo Trương Cao Khoa Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng 12/CT-VKS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D truy tố bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Đầm D tình hình diễn biến của tội phạm đang có chiều hướng gia tăng, nhất là các tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, bất ổn trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại về tài sản của Y. Trước, trong và sau khi

phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được việc chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện việc xem thường pháp luật của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Ngày 21/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà M xét xử về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

[4] Với tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời cũng là để cảnh tỉnh, cảnh báo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của chị Như Y theo kết quả định giá tài sản là 27.427.000 đồng do Ngô Trường G và bị cáo Trương Cao Khoa Th gây ra nên Ngô Trường G và bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Y tổng thiệt hại nêu trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo Th đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Y. Do đó, cần buộc bị cáo Thi bồi thường cho chị Y số tiền 27.427.000 đồng là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ - 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Wave alpha, biển kiểm soát 69B1-171.65, 02 yếm xe, 02 bình xe, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 02 chiếc dép quai kẹp màu đen và 01 nón kết màu tím của Ngô Trường G; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 chiếc dép quai kẹp màu đen và 01 cái áo khoác của Trương Cao Khoa Th. Đối với tài sản của Ngô Trường G khi nào xử lý trách nhiệm hình sự đối với G sẽ xử lý sau. Các tài sản của bị cáo Th, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng. Án phí dân sự bị cáo phải chịu 1.371.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Trương Cao Khoa Th phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Cao Khoa Th 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 23/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Như Y, buộc bị cáo Trương Cao Khoa Th phải bồi thường cho chị Y số tiền 27.427.000 đồng (hai mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Đinh Thị Như Y có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu trắng, 01 cái áo khoác và 01 chiếc dép quay kẹp màu đen của bị cáo Trương Cao Khoa Th đã qua sử dụng. *(vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/3/2021)*. Các vật chứng còn lại gồm 01 chiếc xe hiệu Honda, loại Wave alpha, biển kiểm soát 69B1-171.65, 02 yếm xe, 02 bửng xe, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 02 chiếc dép quai kẹp màu đen và 01 nón kết màu tím của Ngô Trường G tiếp tục giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D quản lý chờ xử lý trong vụ án Ngô Trường G.

5. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), chưa nộp.

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Th phải chịu 1.371.000 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi một nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai